

Số: *612*/QĐ-UBND

Hà Giang, ngày 02 tháng 4 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng phát triển nhân lực tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2013 - 2020

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 2022/QĐ-UBND ngày 22/9/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang phê duyệt Quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh Hà Giang giai đoạn 2011 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 2529/QĐ-UBND ngày 20/11/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Hội đồng phát triển nhân lực tỉnh Hà Giang giai đoạn 2013 - 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 20/TTr-KHĐT ngày 28/3/2013 về việc ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng phát triển nhân lực tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2013-2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc của Hội đồng phát triển nhân lực tỉnh Hà Giang giai đoạn 2013 - 2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các thành viên Hội đồng phát triển nhân lực tỉnh Hà Giang giai đoạn 2013 - 2020; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TTr Tỉnh ủy; TTr HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Như điều 2 (thực hiện);
- Lưu: VT, VX.

CHỦ TỊCH



Đàm Văn Bông

QUY CHẾ

Làm việc của Hội đồng phát triển nhân lực tỉnh Hà Giang giai đoạn 2013-2020

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 612/QĐ-UBND, ngày 02 tháng 4 năm 2013
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Hội đồng phát triển nhân lực tỉnh Hà Giang giai đoạn 2013 - 2020 được thành lập theo Quyết định số 2529/QĐ-UBND ngày 20/11/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang.

Điều 2. Hội đồng tổ chức thực hiện phát triển nhân lực tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2013-2020 (sau đây gọi tắt là Hội đồng) có nhiệm vụ:

1. Xây dựng kế hoạch 5 năm và hàng năm về phát triển nguồn nhân lực tỉnh theo nội dung của Quyết định số 2022/QĐ-UBND ngày 22/9/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang.

2. Chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn các sở ban ngành, UBND các huyện, thành phố; các cơ sở đào tạo, dạy nghề trên địa bàn tỉnh xây dựng, kế hoạch phát triển nhân lực của địa phương 5 năm và hàng năm.

3. Xây dựng kế hoạch, chương trình công tác hàng năm và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Hội đồng.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁC THÀNH VIÊN

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng:

1. Chủ tịch Hội đồng có nhiệm vụ chỉ đạo, điều hành chung, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về hoạt động của Hội đồng.

2. Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức đoàn thể, tổ chức kinh tế, xã hội trong việc tổ chức triển khai thực hiện các văn bản pháp quy của các Bộ, Ban, Ngành Trung ương; của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và

Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

3. Triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Hội đồng; phân công trách nhiệm cho từng thành viên Hội đồng; Quyết định thành lập Tổ giúp việc Hội đồng; ký ban hành các văn bản của Hội đồng.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ tịch Hội đồng:

1. Có nhiệm vụ giúp Chủ tịch Hội đồng chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, chương trình công tác của Hội đồng. Được thay mặt Chủ tịch Hội đồng chỉ đạo điều hành công việc chung khi Chủ tịch Hội đồng đi công tác vắng hoặc được ủy quyền.

2. Hướng dẫn các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện/thành phố, các cơ sở đào tạo và dạy nghề xây dựng kế hoạch 5 năm và hàng năm về phát triển nhân lực tỉnh đến năm 2020 theo nội dung Quyết định số 2022/QĐ-UBND ngày 22/9/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang.

3. Kiểm tra, giám sát, tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện 5 năm và hàng năm; nghiên cứu, đề xuất điều chỉnh, bổ sung kế hoạch 5 năm và hàng năm về phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong từng giai đoạn, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, trình Tỉnh ủy và Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

4. Phụ trách huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật cho phát triển đào tạo và dạy nghề. Chỉ đạo, điều hành Tổ thư ký thực hiện các nhiệm vụ chung của Hội đồng.

Điều 5. Nhiệm vụ của các Thành viên Hội đồng.

1. Nhiệm vụ chung:

- Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy và Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh. Chủ trì, phối hợp với các thành viên của Hội đồng tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ được phân công. Thông qua việc hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra giám sát, chủ động bàn bạc thống nhất với cấp ủy, chính quyền địa phương giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; nghiên cứu đề xuất với Hội đồng tình hình Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý những vấn đề vướng mắc, phát sinh trên từng địa bàn, lĩnh vực liên quan đến đào tạo phát triển nguồn nhân lực thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách.

- Lập kế hoạch phát triển nguồn nhân lực của ngành, lĩnh vực, địa phương trực tiếp quản lý; tham gia chuẩn bị nội dung các kỳ họp sơ kết, tổng kết của Hội đồng. Đóng góp ý kiến và cử cán bộ tham gia trong quá trình tổ chức chỉ đạo, quản lý điều hành các mặt công tác của Hội đồng. Thực hiện chế độ báo cáo, kiểm tra, giám sát đánh giá kết quả thực hiện theo quy định. Chỉ đạo việc lập kế hoạch và tổ chức thực hiện phát triển nhân lực của địa phương, đơn vị được phân công phụ trách.

2. Nhiệm vụ cụ thể của các Thành viên Hội đồng

2.1. Giám đốc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

- Có nhiệm vụ giúp Chủ tịch Hội đồng phụ trách lĩnh vực đào tạo nghề; hướng dẫn các ngành, UBND các huyện, thành phố, các cơ sở đào tạo nghề xây dựng quy hoạch phát triển nhân lực về lĩnh vực dạy nghề; chỉ đạo xây dựng kế hoạch phát triển đào tạo nghề 5 năm và hàng năm; tổng hợp đánh giá kết quả và báo cáo theo quy định.

- Giúp Hội đồng theo dõi, tổng hợp và chỉ đạo Trường Cao đẳng nghề tỉnh, Trường Trung cấp nghề Bắc Quang và các cơ sở dạy nghề trên địa bàn toàn tỉnh.

2.2. Giám đốc Sở Nội vụ

- Có trách nhiệm giúp Chủ tịch Hội đồng, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch 5 năm và hàng năm về đào tạo; đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ các cơ quan Đảng, tổ chức đoàn thể; công chức nhà nước các cấp; cán bộ viên chức thuộc các cơ quan đơn vị hành chính sự nghiệp; hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch hàng năm. Đồng thời phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các sở, ngành liên quan xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi, thu hút cán bộ khoa học kỹ thuật có trình độ cao, sinh viên đại học tốt nghiệp loại giỏi về tỉnh công tác, phù hợp với từng giai đoạn kế hoạch 5 năm của tỉnh.

- Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo huyện Đông Văn.

2.3. Giám đốc Sở Tài chính:

Có nhiệm vụ hướng dẫn các ngành, UBND các huyện, thành phố, các cơ sở đào tạo, dạy nghề xây dựng huy động các nguồn lực tài chính để đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực 5 năm và hàng năm. Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối nguồn lực từ ngân sách Nhà nước, đảm bảo kinh phí cho các hoạt động đào tạo, dạy nghề theo chỉ tiêu kế hoạch hàng năm. Xây dựng kế hoạch huy động nguồn lực, cơ chế quản lý tài chính; tổng hợp đánh giá kết quả và báo cáo theo quy định.

2.4. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Có nhiệm vụ hướng dẫn các ngành, UBND các huyện, thành phố, các cơ sở đào tạo chuyên nghiệp xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực về lĩnh vực giáo dục, đào tạo; chỉ đạo xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo 5 năm và hàng năm; tổng hợp đánh giá kết quả và báo cáo theo quy định.

- Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giáo dục đào tạo, giúp Hội đồng theo dõi, tổng hợp và chỉ đạo Trường Cao đẳng sư phạm và các cơ sở đào tạo trên địa bàn trên địa bàn tỉnh.

2.5. Giám đốc Sở Y tế:

- Có trách nhiệm giúp Chủ tịch Hội đồng chỉ đạo xây dựng kế hoạch 5 năm và hàng năm về phát triển nguồn nhân lực ngành y tế. Hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện hàng năm thuộc lĩnh vực ngành quản lý.

- Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo Trường Trung cấp Y tế Hà Giang.

2.6. Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Có trách nhiệm giúp Chủ tịch Hội đồng xây dựng kế hoạch 5 năm và hàng năm về phát triển nguồn nhân lực ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Hướng dẫn, kiểm tra, báo cáo kết quả thực hiện hàng năm thuộc lĩnh vực ngành quản lý.

- Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo huyện Quang Bình.

2.7. Giám đốc Sở Công thương:

- Có trách nhiệm giúp Chủ tịch Hội đồng xây dựng kế hoạch 5 năm và hàng năm về phát triển nguồn nhân lực ngành Công thương; phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Hội doanh nghiệp tỉnh và các Sở ngành liên quan xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ doanh nhân, phù hợp với từng giai đoạn kế hoạch 5 năm. Hướng dẫn, kiểm tra, báo cáo đánh giá kết quả thực hiện hàng năm thuộc lĩnh vực ngành Công thương quản lý.

- Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo huyện Hoàng Su Phì.

2.8. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Có trách nhiệm giúp Chủ tịch Hội đồng xây dựng kế hoạch 5 năm và hàng năm về phát triển nguồn nhân lực nông nghiệp và nông thôn. Hướng dẫn, kiểm tra, báo cáo đánh giá kết quả thực hiện hàng năm thuộc lĩnh vực ngành quản lý.

- Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo huyện Vị Xuyên và Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Hà Giang.

2.9. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ:

- Có trách nhiệm giúp Chủ tịch Hội đồng xây dựng kế hoạch 5 năm và hàng năm về phát triển nguồn nhân lực lĩnh vực khoa học và công nghệ. Hướng dẫn, kiểm tra, báo cáo kết quả thực hiện hàng năm thuộc lĩnh vực ngành quản lý.

- Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo huyện Quản Bạ.

2.10. Giám đốc Sở Thông tin, Truyền thông:

- Có trách nhiệm phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Hà Giang xây dựng kế hoạch 5 năm và hàng năm về phát triển nguồn nhân lực lĩnh vực thông tin, truyền thông. Hướng dẫn, kiểm tra, báo cáo kết quả thực hiện hàng năm thuộc lĩnh vực ngành quản lý.

- Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo Thành phố Hà Giang.

2.11. Giám đốc Sở Giao thông vận tải:

- Có trách nhiệm giúp Chủ tịch Hội đồng xây dựng kế hoạch 5 năm và hàng năm về phát triển nguồn nhân lực lĩnh vực giao thông vận tải. Hướng dẫn, kiểm tra, báo cáo kết quả thực hiện hàng năm thuộc lĩnh vực ngành quản lý.

- Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo huyện Mèo Vạc.

2.12. Giám đốc Sở Xây dựng:

- Có trách nhiệm giúp Chủ tịch Hội đồng xây dựng kế hoạch 5 năm và hàng năm về phát triển nguồn nhân lực ngành xây dựng. Hướng dẫn, kiểm tra, báo cáo kết quả thực hiện hàng năm thuộc lĩnh vực ngành quản lý.

» Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo huyện Bắc Quang.

2.13. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Có trách nhiệm giúp Chủ tịch Hội đồng xây dựng kế hoạch 5 năm và hàng năm về phát triển nguồn nhân lực lĩnh vực tài nguyên, môi trường. Hướng dẫn, kiểm tra, báo cáo kết quả thực hiện hàng năm thuộc lĩnh vực ngành quản lý.

- Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo huyện Yên Minh.

2.14. Trưởng Ban Dân tộc tỉnh:

- Có trách nhiệm phối hợp với các ngành, các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch 5 năm và hàng năm về phát triển nguồn nhân lực lĩnh vực dân tộc. Hướng dẫn, kiểm tra, báo cáo kết quả thực hiện hàng năm thuộc lĩnh vực ngành quản lý.

- Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo huyện Xín Mần.

2.15. Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh:

- Có trách nhiệm giúp Chủ tịch Hội đồng phối hợp với các ngành, các huyện, thành phố về xây dựng, tổng hợp, phân tích đánh giá hệ thống số liệu phát triển nguồn nhân lực của tỉnh trong kế hoạch 5 năm và hàng năm. Hướng dẫn, kiểm tra, báo cáo kết quả thực hiện hàng năm thuộc lĩnh vực ngành quản lý, theo dõi.

- Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo huyện Bắc Mê.

2.16. Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Có trách nhiệm phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; các cơ sở đào tạo, dạy nghề trên địa bàn tỉnh báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện Quy hoạch, kế hoạch hàng năm. Xây dựng kế hoạch công tác của Hội đồng vào nội dung chương trình làm việc của UBND tỉnh, HĐND tỉnh và Tỉnh ủy hàng năm.

- Tổng hợp, đề xuất, báo cáo với Chủ tịch Hội đồng những phát sinh vướng mắc trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện quy hoạch. Thông báo kịp thời ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng đến các thành viên Hội đồng. Phối hợp chặt chẽ với Phó Chủ tịch Hội đồng trong việc chuẩn bị nội dung, tài liệu phục vụ các hội nghị của Hội đồng.

2.17. Chủ tịch UBND các huyện và Thành phố:

Chủ tịch UBND các huyện, thành phố phối hợp với các ngành liên quan, chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn của huyện, thành phố thực hiện xây dựng kế hoạch phát triển nhân lực của địa phương 5 năm, hàng năm cho phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển nhân lực của tỉnh và điều kiện thực tế của địa phương; kiểm tra, đánh giá quá trình thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển nhân lực của địa phương và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

3. Các cơ quan mời tham gia làm thành viên Hội đồng.

3.1. Ban Tổ chức Tỉnh ủy: Chỉ đạo các cơ quan khối Đảng, đoàn thể xây dựng kế hoạch 5 năm và hàng năm về: Đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ, đội ngũ cán bộ các cơ quan Đảng, tổ chức đoàn thể các cấp; xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi, thu hút cán bộ khoa học kỹ thuật có trình độ cao, sinh viên đại học tốt nghiệp loại giỏi về tỉnh công tác, phù hợp với từng giai đoạn kế hoạch 5 năm của tỉnh.

2.1. Tỉnh Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Hội doanh nghiệp tỉnh: Phối hợp với các thành viên Hội đồng để xây dựng kế hoạch 5 năm và hàng năm về đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ các cấp thuộc tổ chức mình quản lý và kế hoạch phát triển nhân lực cho đoàn viên, hội viên trên địa bàn tỉnh. Đồng thời phối hợp với các sở, ban, ngành của tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến nội dung quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của tỉnh đến năm 2020; vận động đoàn viên, hội viên tích cực tham gia thực hiện quy hoạch.

Điều 6. Tổ giúp việc của Hội đồng do Thư ký Hội đồng là Tổ trưởng, chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch Hội đồng. Tổ giúp việc Hội đồng bao gồm cán bộ, chuyên viên của các cơ quan thành viên được thành lập theo Quyết định của Chủ tịch Hội đồng, Tổ giúp việc có nhiệm vụ:

1. Giúp Hội đồng xây dựng kế hoạch phát triển nhân lực 5 năm và hàng năm, phù hợp với nội dung Quyết định số 2022/QĐ-UBND ngày 22/9/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang.

2. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, các cơ sở giáo dục đào tạo và dạy nghề trên địa bàn tỉnh về xây dựng Quy hoạch, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực 5 năm và hàng năm. Tổng hợp, báo cáo đánh giá kết quả thực hiện hàng năm. Kiểm tra, giám sát phát hiện những sai sót, những khó khăn vướng mắc, báo cáo đề xuất biện pháp xử lý, phương án giải quyết với Chủ tịch Hội đồng.

3. Nghiên cứu soạn thảo các kế hoạch, chương trình công tác của Hội đồng. Đôn đốc các sở, ban, ngành, các tổ chức đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định. Tổng hợp báo cáo tiến độ triển khai thực hiện hàng quý và cả năm.

4. Chuẩn bị nội dung, chương trình làm việc, tài liệu phục vụ và những vấn đề liên quan cho các cuộc họp của Hội đồng.

5. Giúp Hội đồng thực hiện chế độ thông tin, báo cáo với Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và các Bộ, ngành Trung ương theo quy định.

Chương III

QUAN HỆ CÔNG TÁC, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Quan hệ công tác.

1. Hội đồng phát triển nguồn nhân lực tỉnh Hà Giang đến năm 2020 chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang.

2. Quan hệ công tác của Hội đồng với các sở, ban, ngành; các tổ chức đoàn thể, tổ chức kinh tế, xã hội; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố là mối quan hệ phối hợp.

Hội đồng tổ chức điều phối các hoạt động thực hiện các chương trình, kế hoạch của các sở, ban, ngành, các tổ chức đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thông qua các Quyết định của Chủ tịch Hội đồng.

Điều 8. Chế độ và điều kiện làm việc.

1. Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Các thành viên, thư ký Hội đồng, tổ giúp việc làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, được cung cấp tài liệu, văn phòng phẩm và những thông tin cần thiết phục vụ cho nhiệm vụ được giao.

2. Chế độ hội họp và thông tin báo cáo.

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng họp giao ban định kỳ mỗi quý một lần vào tuần thứ 4 của tháng cuối quý, trường hợp đột xuất do Chủ tịch Hội đồng quyết định.

- Hội đồng 6 tháng họp một lần để kiểm điểm đánh giá tình hình thực hiện chương trình công tác, đề ra nhiệm vụ công tác cho thời gian tiếp theo; Hội đồng có thể họp đột xuất khi cần thiết. Thời gian và địa điểm họp do Chủ tịch Hội đồng quyết định. Trường hợp thành viên Hội đồng bận công tác vắng mặt, thành viên đó được cử cấp phó phụ trách lĩnh vực dự họp thay, nhưng phải báo cáo với Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng biết. Thư ký Hội đồng và tổ giúp việc chuẩn bị nội dung, tài liệu theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng.

- Trường hợp thành viên Hội đồng bận công tác dài ngày từ 03 tháng trở lên, thành viên đó phải báo cáo bằng văn bản, để Chủ tịch Hội đồng chỉ đạo điều phối các hoạt động theo kế hoạch.

- Cơ quan Thường trực là Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Giang; văn phòng Hội đồng đặt tại cơ quan Sở Kế hoạch và Đầu tư.

3. Điều kiện hoạt động:

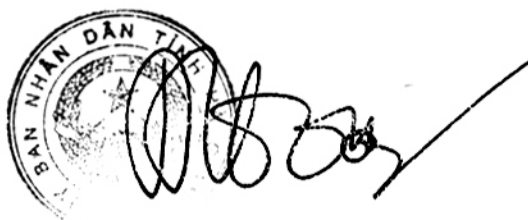
- Kinh phí hoạt động của Hội đồng do ngân sách tỉnh cấp. Hàng năm Sở Kế hoạch và Đầu tư lập kế hoạch, dự toán ngân sách với Sở Tài chính để cân đối bố trí ngay từ kế hoạch đầu năm, ghi thành một khoản riêng để chi cho các hoạt động của Hội đồng phát triển nhân lực tỉnh Hà Giang đến năm 2020.

- Các thành viên Hội đồng cần chủ động lồng ghép nhiệm vụ của ngành do mình phụ trách với công tác của Hội đồng, nhằm khai thác tốt nhất các điều kiện phương tiện hoạt động, gắn công tác quản lý, chỉ đạo thường xuyên của ngành với nhiệm vụ của Hội đồng.

Điều 9. Chủ tịch Hội đồng được sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân tỉnh; Phó Chủ tịch Hội đồng sử dụng con dấu của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 10. Các thành viên Hội đồng có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc quy chế. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các thành viên đề xuất với Chủ tịch Hội đồng (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư - cơ quan Thường trực) để nghiên cứu, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp. / *vt*

CHỦ TỊCH

The image shows a circular official stamp of the Provincial People's Committee (Ban Nhân Dân Tỉnh) with a handwritten signature in black ink over it. The signature is written in a cursive style and extends to the right of the stamp.

Đàm Văn Bông